

Số: /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2026

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Luân - Phòng VTTBYT – SĐT: 0979.666.904.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày phát hành yêu cầu chào giá đến trước 15h ngày 17 tháng 6 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17/6/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận (phụ lục 01, phụ lục 02).

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm các tài liệu sau:

- Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại phụ lục 03.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu tại phụ lục 03.1 (Số phiếu tiếp nhận, số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu; Phân loại TBYT; Hồ sơ công bố tiêu chuẩn loại A, B; Mã kê khai giá). Công ty có thể gửi tài liệu sau thời hạn nhận báo giá trong vòng 5 ngày làm việc.

- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc giấy chứng nhận lưu hành (MA) các nước cho các nhóm danh mục tại phụ lục 01, phụ lục 02 (nếu có).

- Catalogue của nhà sản xuất và kèm theo bản dịch sang tiếng Việt của hàng hóa (đính kèm file trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> hoặc <https://chaogiattbyt.moh.gov.vn> hoặc vtyt.bvninhthuan@gmail.com hoặc gửi trực tiếp).

- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu có danh mục tương tự tại các Bệnh viện công lập bằng hình thức đấu thầu rộng rãi gần nhất (nếu có).

3. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư – Phòng VTTBYT, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 03 ngày, kể từ ngày Bệnh viện đặt hàng.

5. Dự kiến thanh toán tiền hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ khi nghiệm thu hàng hoá.

6. Các thông tin khác:

- Số lượng báo giá: 01 bản.

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Hạn dùng của hàng hoá: đề nghị Quý Công ty cung cấp hạn dùng tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn; muasamcong.mpi.gov.vn; chaogiattbyt.moh.gov.vn.

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Luân - Phòng VTTBYT – SĐT: 0979.666.904, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.**

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT₄

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH

(Đính kèm Thư yêu cầu số: /TYC-BVNT ngày /6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận)

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
I	Phần 1: Dụng cụ hút mẫu định lượng			
1	Pipette tự động	Thể tích 0.5 - 10 μ L	Cái	2
2	Pipette tự động	Thể tích 10 - 100 μ L	Cái	2
3	Pipette tự động	Thể tích 20 - 200 μ L	Cái	2
4	Pipette tự động	Thể tích 100 - 1000 μ L	Cái	3
II.	Phần 2: Vật tư dùng trong lọc máu			
1	Quả lọc hấp phụ	Chất liệu: Vật liệu hấp phụ: là các hạt Resin; Vỏ được làm bằng vật liệu Polycarbonate, hoặc tương đương Thể tích hấp phụ: ≥ 130 ml Thể tích khoang máu: ≤ 115 ml Lưu lượng máu: ≥ 250 ml/phút Dải hấp phụ: 5 ~ 30kDa Diện tích hấp phụ: ≥ 52.000 m ² Nội trở tối đa: ≤ 4 kPa Áp suất chịu đựng: ≥ 100 kPa Độ chịu lực của hạt: 8.1N Tiệt trùng bằng tia Gamma	Cái	2.000
2	Quả lọc hấp phụ	Chất liệu: Vật liệu hấp phụ: là các hạt Resin; Vỏ được làm bằng vật liệu Polycarbonate, hoặc tương đương Thể tích hấp phụ: ≥ 230 ml Thể tích khoang máu: ≤ 145 ml Lưu lượng máu: ≥ 250 ml/phút Dải hấp phụ: 500 ~ 10kDa Diện tích hấp phụ: ≥ 70.000 m ² Nội trở tối đa: ≤ 4 kPa Áp suất chịu đựng: ≥ 100 kPa Độ chịu lực của hạt: 8.1N Tiệt trùng bằng tia Gamma	Cái	20

**DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM
PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH**

(Đính kèm Thư yêu cầu số: /TYC-BVNT ngày /6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận)

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
I.	Phần 1: Hóa chất dùng trong kháng sinh đồ			
1	Ampicillin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
2	Oxacillin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	15
3	Ceftazidime	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
4	Amikacin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
5	Ciprofloxacin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
6	Imipenem	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
7	Ceftriaxone	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
8	Cefotaxime	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
9	Vancomycin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	15
10	Levofloxacin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
11	Gentamicin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
12	Sufamethoxazole/ Trimethoprim	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
13	Amoxicillin - Clavulanic Acid	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
14	Cefuroxime	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
15	Piperacillin/ Tazobactam	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
16	Azithromycin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	15
17	Erythromycin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	15

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
18	Cefoxitin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	15
19	Penicillin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	15
20	Clindamycin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	15
21	Teicoplanin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	15
22	Doxycycline	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	20
23	Colistin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	2
24	Ampicillin/ Sulbactam	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	25
25	Cefepime	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	25
26	Linezolid	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	15
27	Tobramycin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn $L_0 \geq 50$ đĩa	Lọ	25

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
28	Tetracycline	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
29	Fosformycin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Bộ	25
30	Hoá chất nhuộm Gram	Bộ/ 4 chai x (≥ 100 ml)	Bộ	30
31	Lam kính	Lam kính nhám Kích thước: $\geq (25.4 \times 76.2\text{mm})$, độ dày 1 - 1.2mm	Miếng	20.000
32	Lamen	Kích thước: $\geq (22 \times 22\text{mm})$, độ dày 0.16 - 0.19mm	Miếng	18.000
33	Máu cừu	Dùng pha chế môi trường thạch máu Tuýp/ ≥ 10 ml	Tuýp	120
34	Môi trường Chrom Agar	Thành phần: Agar 15.0 g/l, Peptone and yeast extract 17.0 g/l, Chromogenic mix 1.0 g/l; Giá trị pH: 7.0 +/- 0.2; Độ tan: 33 g/l; Bảo quản: +15°C đến +30°C Chai/ ≥ 5000 ml	Chai	6
35	Môi trường EMB	Giá trị pH: 6.9-7.3; Độ hòa tan: 36 g/l; Bảo quản: +15°C đến +25°C Chai/ ≥ 500 g	Chai	15
36	Môi trường Mueller Hinton	Giá trị pH: 7.1-7.5; Độ tan: 34 g/l; Bảo quản: +15°C đến +25°C Chai/ ≥ 500 g	Chai	20
37	Tăm bông vô khuẩn	Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở tùy vào mục đích xét nghiệm	Que	5.000
38	Thạch máu	Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α , β , γ) của Streptococcus	Đĩa	4.000
39	Thạch nâu	Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn khó mọc	Đĩa	4.000
40	Meropenem	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	25
41	Đĩa giấy Oxidase	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	10

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
42	Đĩa giấy Optochin	Họ đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Lọ/ ≥ 50 đĩa	Lọ	8
43	Hóa chất định danh tụ cầu vàng		Hộp	6
44	Môi trường BHI Agar	Chai/ $\geq 500g$	Chai	6

PHỤ LỤC 03
MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng/nước sản xuất	Mã HS	Hạn dùng (\geq tháng)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									
	Tổng cộng									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí dịch vụ liên quan.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 03.1

MẪU ĐÍNH KÈM TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu cung cấp các tài liệu đính kèm báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] cung cấp như sau:

Stt	Stt theo thư yêu cầu chào giá	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Phân loại BHYT	Hồ sơ công bố tiêu chuẩn (Loại A, B)	Số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu (Loại C, D)	Ghi chú
1								
2								
...								

...., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))